

DANH SÁCH CỬ TRI
Lấy ý kiến về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng
mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở)
Thôn/Tổ dân phố Cây Muối thuộc xã/phường/thị trấn Ba Trang,
huyện/thị xã/thành phố Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi

STT	Họ và tên (cử tri đại diện hộ gia đình)	Ngày, tháng, năm sinh	Nam	Nữ	Dân tộc	Nghề nghiệp	Nơi ở	Ghi chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Phạm Văn Guốc	1/1/1978	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
2	Phạm Văn Ham	1/1/1985	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
3	Phạm Văn Hồ	7/2/1991	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
4	Phạm Văn Ghênh	3/15/1982	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
5	Phạm Văn Chiềc	2/2/1980	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
6	Phạm Thị Thăm	01/01/1949		x	Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
7	Phạm Văn Riết	1/1/1975	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
8	Phạm Văn Xa	1/1/1962	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
9	Phạm Thị Bích	7/7/1977		x	Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
10	Phạm Văn Quynh	1/1/1980	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
11	Phạm Văn Xo	4/20/1987	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
12	Phạm Văn Xít	1/1/1985	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
13	Phạm Văn Ắng	1/1/1980	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
14	Phạm Văn Thớ	1/1/1956	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
15	Phạm Văn Lợi	1/1/1975	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
16	Phạm Văn Xoan	1/1/1975	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
17	Phạm Văn Hom	4/30/1985	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
18	Phạm Văn Xuyên	1/1/1947	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
19	Phạm Thị Vun	01/01/1947		x	Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
20	Phạm Văn Dôn (A)	01/01/1957	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
21	Phạm Văn Thúc	5/15/1984	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
22	Phạm Văn Hui	1/1/1983	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
23	Phạm Văn Chiên	1/1/1964	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
24	Phạm Văn Rười	1/1/1939	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
25	Phạm Văn Ghế	10/15/1966	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
26	Phạm Văn Ghét	1/1/1984	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
27	Phạm Văn De	1/1/1951	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
28	Phạm Văn Ghia	01/01/1958	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
29	Phạm Văn Ri	1/1/1999	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
30	Phạm Văn Hoắt	10/20/1990	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
31	Phạm Văn Góc	10/15/1967	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
32	Phạm Văn Mai	10/30/1980	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
33	Phạm Văn Tiệp	1/1/1953	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
34	Phạm Văn Lý	1/1/1979	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
35	Phạm Thị Ghiên	01/01/1959		x	Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
36	Phạm Văn Đại	6/22/1974	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
37	Phạm Văn Mung	1/1/1990	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
38	Phạm Văn Nghị	8/10/1980	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
39	Phạm Thị Goi	1/1/1960		x	Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
40	Phạm Văn Bắc	10/6/1984	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
41	Phạm Văn Hoe	1/1/1978	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
42	Phạm Thị Huệ	1/1/1979		x	Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
43	Phạm Văn Phom	1/1/1960	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
44	Phạm Văn Gùrì	10/5/1966	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
45	Phạm Văn Ghịa	1/1/1954	x		Hrê	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	

46	Phạm Văn Giới	11/16/1991	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
47	Phạm Văn Cót	1/1/1989	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
48	Phạm Văn Dung	01/01/1974	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
49	Phạm Thị Nga	10/25/1988		x	Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
50	Phạm Văn Lái	8/10/1981	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
51	Phạm Văn Le	8/10/1986	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
52	Phạm Văn Nách	1/1/1964	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
53	Phạm Văn Thọ	1/1/1982	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
54	Phạm Văn Tích (B)	10/5/1952	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
55	Đinh Văn Gỏi	8/13/1977	x		Tr	Cán bộ	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
56	Phạm Văn Cơi	1/1/1971	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
57	Phạm Văn Đi	1/1/1971	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
58	Phạm Văn Liêu	7/15/1977	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
59	Phạm Văn Lâm	11/15/1989	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
60	Phạm Văn Đĩa	1/1/1954	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
61	Phạm Văn Bôi	1/1/1982	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
62	Phạm Văn Hói	1/1/1987	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
63	Phạm Thị Gon	1/1/1955		x	Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
64	Phạm Thị Tô	1/1/1979		x	Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
65	Phạm Văn Thành	5/4/1976	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
66	Phạm Văn Dôn (B)	5/10/1989	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
67	Phạm Văn Túc	1/1/1990	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
68	Phạm Văn Nghị	8/10/1980	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
69	Phạm Văn Ứ	3/15/1988	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
70	Phạm Văn Ghem	1/1/1988	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
71	Phạm Văn Bết	1/1/1990	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
72	Phạm Văn Vạch	1/1/1998	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
73	Phạm Văn Chá	10/7/1991	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
74	Phạm Văn Hời	1/1/1996	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
75	Phạm Văn Hút	1/1/1994	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
76	Phạm Văn Lào	1/1/1998	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
77	Phạm Văn Thiêm	4/23/2003	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
78	Đinh Văn Tuấn	1/1/1997	x		Tr	Làm nông	Tổ Cây Muối, Cây Muối	
79	Phạm Thị Hiếu	11/10/2000		x	Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
80	Phạm Thị Rất	01/01/1945		x	Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
81	Phạm Thị Cốt	1/1/1982		x	Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
82	Phạm Văn Hổ	1/1/1988	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
83	Phạm Văn Gờ	10/26/1983	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
84	Phạm Văn Chân	10/30/1981	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
85	Phạm Văn Việt	10/5/1995	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
86	Phạm Văn Hốt	10/20/1981	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
87	Phạm Thị Hiệu	1/1/1941		x	Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
88	Phạm Văn Thu	1/1/1944	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
89	Phạm Văn Bung	1/1/1990	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
90	Phạm Văn Lua	4/20/1983	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
91	Phạm Văn Xét	1/1/1970	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
92	Phạm Văn Tích (A)	01/01/1945	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
93	Phạm Thị Hia	1/1/1976		x	Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
94	Phạm Văn Xương	12/9/1982	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
95	Phạm Văn Quát	1/1/1975	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
96	Phạm Thị Suýt	1/1/1967		x	Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
97	Phạm Văn Bốt	1/1/1988	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
98	Phạm Văn Hà (A)	11/10/1981	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
99	Phạm Văn Bôn	1/1/1988	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
100	Phạm Văn Vự	7/10/1986	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
101	Phạm Thị Kéo	10/12/1962		x	Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
102	Phạm Văn Hắt	3/20/1985	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
103	Phạm Văn Danh	2/1/1975	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
104	Phạm Văn Liếp	1/1/1978	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
105	Phạm Văn Ôn	1/1/1962	x		Tr	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	

106	Phạm Văn Nho	6/30/1994	x		Hrê	Làm nông	Tô Sa Lung, Cây Muối	
107	Phạm Văn Mốc	1/1/1982	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
108	Phạm Thị Ép	1/1/1970		x	Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
109	Phạm Văn Vắt	9/12/1978	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
110	Phạm Văn Bơm	2/25/1984	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
111	Phạm Văn Nέα	5/8/1994	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
112	Phạm Văn Hà (B)	1/1/1991	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
113	Phạm Văn Khăn	6/6/1987	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
114	Phạm Văn Thái	1/1/1977	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
115	Đinh Văn Hào	1/1/1994	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
116	Phạm Văn Hay	3/20/1998	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
117	Phạm Văn Hoét	1/1/1992	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
118	Phạm Văn Hùng	10/20/1998	x		Hrê	Làm nông	Tổ Sa Lung, Cây Muối	
			101	17				

Tổng số cử tri trong danh sách là: 118 người, trong đó: 101 nam 17 nữ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Thích